



Phụ lục I

ĐỊNH DẠNG THÔNG TIN TRÊN CHỨNG THƯ CHỮ KÝ SỐ CHO DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG
(Kèm theo Thông tư số 18/2025/TT-BKHCN ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Trường		Ý nghĩa	Quy định
				Chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng
1	Version		Phiên bản của chứng thư chữ ký số	Version 3 (value = 2)
2	Serial Number		Số hiệu chứng thư chữ ký số	Số nguyên dương ngẫu nhiên xác định duy nhất một chứng thư chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia cấp cho tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng, độ dài không quá 20 octet (byte)
3	Signature		Thuật toán ký chứng thư chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử quốc gia	Theo Quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy đang có hiệu lực
4	Issuer	common Name	Tên của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia cấp chứng thư chữ ký số	Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 23/2025/NĐ-CP
		organizationName	Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia (National Electronic Authentication Centre)	Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 23/2025/NĐ-CP
		countryName	Tên nước	VN



5	Validity	notBefore	Thời điểm có hiệu lực của chứng thư chữ ký số	- Trước năm 2050: UTCTime. - Từ năm 2050 trở đi: GeneralizedTime.
		notAfter	Thời điểm hết hiệu lực của chứng thư chữ ký số	- Trước năm 2050: UTCTime. - Từ năm 2050 trở đi: GeneralizedTime.
6	Subject	userID	Định danh của tổ chức/doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng	Mã/số định danh của tổ chức/ doanh nghiệp hoặc danh tính điện tử của tổ chức/ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng được cấp chứng thư chữ ký số và các thông tin cần thiết khác (nếu có)
		commonName	Tên của tổ chức/doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng	Tên giao dịch của tổ chức/doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng được cấp chứng thư chữ ký số
		organizationName	Tên của tổ chức/đơn vị quản lý tổ chức/doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng	Tên của tổ chức/đơn vị quản lý tổ chức/doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (nếu có)
		stateOrProvinceName	Tên tỉnh/TP trụ sở chính của tổ chức/doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng	Tên của tỉnh/TP nơi đặt trụ sở chính của tổ chức/doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (nếu có)
		countryName	Tên nước	VN
7		algorithm	Thuật toán sinh khóa	Theo Quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy đang có hiệu lực

	Subject Public Key Info	subjectPublicKey	Khóa công khai của tổ chức/doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng	Theo Quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy đang có hiệu lực
8		Certificate Policies	Trách nhiệm thực hiện của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia và tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng	Tuân thủ Điều 29 Nghị định số 23/2025/NĐ-CP
9		signatureAlgorithm	Thuật toán ký chứng thư chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia	Cùng thuật toán tại trường số 3
10		signatureValue	Chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia trên chứng thư chữ ký số	Chữ ký số của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia trên chứng thư chữ ký số
11		Key Usage	Mục đích, phạm vi sử dụng của chứng thư chữ ký số	Mô tả mục đích, phạm vi sử dụng của chứng thư chữ ký số

